

Cái Bè, ngày 08 tháng 12 năm 2021

Số: 235/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 433/2021/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp “**Ly hôn, nuôi con chung**”, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Anh Đ**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: số 214, tổ 11, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

* **Bi đơn:** Anh **Nguyễn Đình L**, sinh năm: 2000

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Anh Đ và anh Nguyễn Đình L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Anh Đ và anh Nguyễn Đình L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hiền N, sinh ngày 16/12/2020 cho chị Nguyễn Thị Anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Đình L do chị Nguyễn Thị Anh Đ không yêu cầu.

Anh Nguyễn Đình L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nếu anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với anh L.

- Tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Anh Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000902 ngày 15/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên chị Đ được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Nhật Trường